

Số: 162 / MĐN-BCTN

Đồng Nai, ngày 27 tháng 3 năm 2010

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

(Theo Mẫu: Phụ lục-II - Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC, ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

- Tên công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN MAY ĐỒNG NAI
- Tên giao dịch viết tắt và thương hiệu : **DONAGAMEX**
- Địa chỉ văn phòng chính : Đường số 2- Khu CN Biên Hoà 1 - Tp. Biên Hoà – Tỉnh Đồng Nai
- Chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc : BÙI THẾ KÍCH
- Điện thoại : (+84.61). 3836151 /3836271 - Fax: (+84.61). 3836141
- E-mail : donagamex@hcm.vnn.vn Website: www.donagamex.com.vn

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

Công ty cổ phần May Đồng Nai tiền thân là Quốc tế sản xuất Y Trang – International Garment Manufacturer (“IGM”) ra đời vào năm 1974.

Tháng 5/1975 Quốc tế sản xuất Y Trang được tiếp quản và đổi tên là Nhà máy quốc tế Y Trang.

Ngày 05/9/1977 Tổng cục Công nghiệp nhẹ ra Quyết định số: 673/CNn-TSQL chuyển đổi sở hữu Nhà máy quốc tế Y Trang với tên gọi mới là Xí nghiệp May Đồng Nai.

Ngày 22/6/1992 Bộ Công Nghiệp nhẹ ra Quyết định số 491/CNn-TCLĐ nâng cấp Xí nghiệp May Đồng Nai thành Công ty May Đồng Nai.

Ngày 24/4/1993 Bộ Công Nghiệp Nhẹ ra quyết định số: 415/ CNn - TCLĐ thành lập Công ty May Đồng Nai - Thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp May Việt Nam.

Ngày 29/4/1995 Công ty May Đồng Nai là thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (“VINATEX”) – Nay là Tập đoàn Dệt May Việt Nam theo Quyết định số 253/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 25/5/2001 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 640/QĐ-TTg chuyển Công ty May Đồng Nai thành Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 13/8/2001 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Hàng năm Công ty CP May Đồng Nai ký hợp đồng tham gia Tập đoàn Vinatex, (Hợp đồng mới nhất số: 525/HĐ-TDDMVN, ngày 12/6/2009, hiệu lực đến 31/12/2010).

Ngày 29/6/2007 Công ty chính thức là Công ty đại chúng thứ 455 được đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước với mức vốn điều lệ là 13 tỷ đồng, đến nay là: 30,65 tỷ đồng.

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh (theo GCN. đăng ký kinh doanh)

Sản xuất, mua bán hàng may mặc các loại. Mua bán các mặt hàng: thiết bị phụ tùng ngành dệt may, các sản phẩm của ngành dệt may, giấy, bao bì giấy, bao bì nhựa; nguyên liệu sản xuất giấy và sản xuất bao bì giấy; hạt nhựa và nguyên liệu sản xuất bao bì nhựa. Xuất nhập khẩu trực tiếp. Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất, kinh doanh nhà. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi. Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, nhà ở. Mua bán mỹ phẩm, nước giải khát, rượu, bia. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Vận tải hành khách đường bộ theo hợp đồng. Vận tải hàng hóa đường bộ. Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng. Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu đô thị.

+ Tình hình hoạt động

Kể từ ngày chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (ngày ĐKKD 21/8/2001) đến nay công ty đều phát triển mạnh, bền vững; mức tăng trưởng hàng năm khá cao; tình hình tài chính lành mạnh; hiệu quả kinh doanh cao, tỷ lệ lợi nhuận và thu nhập cán bộ công nhân viên ("CB.CNV") luôn vượt kế hoạch; đời sống vật chất, tinh thần của CB.CNV và cổ tức của cổ đông luôn đảm bảo và nâng cao.

Công ty vẫn tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hàng may mặc (Sản phẩm chủ yếu: Áo Sơ-mi, Quần Jeans, Quần Áo, Áo Jacket, Áo Khoác, Bộ Vest nữ, Bộ đồng phục BHLĐ, Bộ quần áo thể thao ...); đồng thời, từng bước mở rộng kinh doanh sang các lĩnh vực khác để đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh mang lại hiệu quả cao.

Công ty đang tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức để phù hợp với tình hình mới về phát triển mở rộng sản xuất, nhằm góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tốc độ tăng trưởng hàng năm (GTSXCN, Doanh thu) bình quân 20 - 30%.
- Hiệu quả hoạt động SXKD (Khấu hao, lợi nhuận, thu nhập người lao động...) hàng năm luôn cao hơn năm trước.
- Phát triển thị trường nội địa hàng năm tăng thị phần trên doanh thu từ 15 - 20%.
- Đổi tên và nâng cấp Công ty lên hoạt động theo mô hình Tổng Công ty trong năm 2010.
- Đầu tư mở rộng sản xuất, bình quân mỗi năm thêm 1 nhà máy mới.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục kinh doanh ngành may mặc làm nền tảng, trên cơ sở:
 - + Chuyển hướng mạnh sang kinh doanh hàng xuất khẩu bán đứt (FOB); chủ động nguồn NPL và mẫu mã để phát triển kinh doanh nội địa và phục vụ kinh doanh FOB xuất khẩu.
 - + Đầu tư mở rộng sản xuất ra các vùng xa trung tâm thành phố lớn để tăng năng lực, đầu tư nâng cấp và đổi mới công nghệ cho các khu sản xuất hiện hữu tại Biên Hòa.
- Phát triển Công ty lên thành Tổng Công ty kinh doanh đa ngành nghề, trên cơ sở:
 - + Chuyển hướng dần sang công nghiệp dịch vụ (Khách sạn, nhà hàng), khu đô thị, thương mại tại các Khu A và B ở Biên Hòa.
 - + Mở rộng mỗi khu vực sản xuất và mỗi lĩnh vực ngành nghề Công ty kinh doanh để giao cho một Công ty thành viên trực thuộc Công ty tổ chức quản lý, điều hành.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1/ Những nét nổi bật của kết quả hoạt động SXKD trong năm 2009:

- Năm 2009 do tình hình khủng hoảng kinh tế nên nhiều khách hàng đặt gia công thay vì FOB nên doanh thu giảm, chỉ bằng 81% cùng kỳ (Gia công 2,63 triệu USD/ 0,55 triệu USD - 2008, bằng 478% cùng kỳ; FOB 18,73 triệu USD/ 28,3 triệu USD - 2008, chỉ bằng 66% cùng kỳ), tỷ lệ hàng FOB vẫn đạt 85% tổng doanh thu xuất khẩu.

- Hiệu quả hoạt động SXKD năm 2009 đã tăng đột phá với tỷ lệ: Lợi nhuận tăng 138%, Nộp ngân sách tăng 92%, Vốn chủ sở hữu tăng 37%, Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đạt 42%, Thu nhập người lao động tăng 9% (Khu vực Biên Hòa tăng 14%), khấu hao cơ bản bằng 100% và Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích nộp tăng 87% cùng kỳ.

- Kết quả hoạt động đầu tư mua cổ phần vào 2 Công ty (Quốc tế Phong Phú, Dệt Phước Long) đã có lợi nhuận, đem lại thu nhập tài chính cho Công ty (trên 1 tỷ đồng).

- Công ty đã đầu tư nắm giữ 50% vốn để mua 1 Công ty cổ phần may Đức Việt tại Thái Bình, nhằm tăng năng lực sản xuất và đến đầu năm 2010 Công ty đã đưa hàng ra sản xuất.

- Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 lành mạnh và đã được kiểm toán chấp nhận; các khoản nợ phải trả, phải thu đều đã xử lý kịp thời. Đồng thời, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, trích quỹ dự trữ tài chính, đúng quy định, điều lệ nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

2/ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2009 (đã được điều chỉnh), như sau:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Nghị quyết của ĐHCĐ	Thực hiện Năm 2009	Thực hiện so với NQ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12	22,347	186
2	Thuế TNDN	Tỷ đồng	0,9	1,753	195
3	Khấu hao	Tỷ đồng	11	11,028	100
4	Đầu tư	Tỷ đồng	20	10,985	55
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	39	41,147(*)	105
6	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	31	54	174
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	30 (**)	200
8	Phát hành CP thường	%	30	30 (***)	100

(*) Vốn CSH theo báo cáo này chỉ tính: Vốn đầu tư của CSH, Quỹ ĐTPT và Quỹ DPTC.

(**) Mức này đã được HĐQT quyết định tạm ứng chỉ 2 đợt trong năm 2009 và trình Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua để quyết toán phần cổ tức đã chi bằng tiền mặt.

(***) Phát hành CP thường để tăng vốn điều lệ, từ nguồn lợi nhuận tích lũy năm 2009 và một phần từ Quỹ đầu tư phát triển, thời điểm tăng vốn: 01/04/2010.

3/ Những thay đổi chủ yếu trong năm

Trong năm 2009, Công ty đã đầu tư:

- 4,350 tỷ đồng để liên kết cùng Công ty CP May Hồ Gươm và Công ty CP May Chiến Thắng mua Công ty CP May & TMDV Đức Việt – tại Thái Bình, trị giá 8,7 tỷ đồng, vốn điều lệ 2,5 tỷ đồng. Theo đó, Công ty nắm giữ tỷ lệ quyền biểu biết là 50%.

- Tăng thêm 500 triệu đồng vào Công ty CP Đồng Bình – tại Bắc Ninh (chuyên may mặc), để nâng tổng số vốn đã đầu tư năm 2007 lên mức 4,5 tỷ đồng, vốn điều lệ 12 tỷ đồng. Theo đó, Công ty nắm giữ tỷ lệ quyền biểu biết là 37,5%.

- 450 triệu đồng để thành lập Công ty CP Đồng Minh Phú (chuyên thêu, in, ép keo – nhãn, chân gòn phục vụ ngành may), vốn điều lệ 1,5 tỷ đồng. Theo đó, Công ty nắm giữ tỷ lệ quyền biểu quyết là 30%.

- 1,200 tỷ đồng để góp vốn thành lập Công ty CP May Sơn Động – Bắc Giang theo chủ trương của Tập đoàn Vinatex

Hiện nay 3 Công ty này mới đi vào hoạt động, chưa có lãi nhưng đã mở rộng năng lực sản xuất cho Công ty, đầu năm 2010 Công ty đã đưa hàng hóa đến để sản xuất.

Về thay đổi chiến lược kinh doanh: Trong năm Công ty đã tập trung đầu tư để phát triển kinh doanh nội địa: Mở 2 cửa hàng ở Biên Hòa, thành lập Phòng Kinh doanh, đầu tư xây dựng 1 Siêu thị tại Định Quán, đầu tư vào nhân lực, đào tạo đội ngũ thiết kế, bán hàng, phát triển mạng lưới tiêu thụ... để đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh doanh nội địa và đưa hàng về nông thôn theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Sản phẩm và thị trường mới: Sản phẩm vẫn giữ vững các tỷ trọng xuất khẩu vào 3 thị trường lớn: Mỹ 54%, Nhật 30%, EU 14%. Sản phẩm quần Jeans đã là một mặt hàng chủ lực của Công ty chiếm 1/2 năng lực sản xuất và đã mang lại doanh thu lớn cho Công ty.

4/ Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Năm 2010 đã được dự báo là năm bắt đầu phục hồi sau khủng hoảng kinh tế, ngay từ đầu năm đã có những dấu hiệu thuận lợi với tình hình hàng hóa tăng đáng kể, tỷ giá USD tăng cũng là một thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu..., đây là một thời cơ lớn để Công ty phát huy thế mạnh để kinh doanh. Tuy nhiên, kéo theo ngay từ đầu năm cũng đã diễn ra những thách thức không nhỏ về tình hình lạm phát bắt đầu, giá cả đầu vào liên tục tăng, lãi suất huy động và cho vay đã tăng dần ... Điều này, đòi hỏi Công ty phải năng động và linh hoạt trong mọi tình huống để đưa ra các biện pháp quản lý, điều hành công ty vượt qua thách thức nhằm đem lại hiệu quả kinh doanh cao trong năm 2010.

Trong năm 2010, Công ty tiếp tục tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh FOB xuất khẩu, đầu tư chiều sâu để trang bị máy móc thiết bị mới, hiện đại nhằm tăng năng suất và khai thác tốt các dự án đầu tư đã đi vào ổn định; tiếp tục phát triển mở rộng SXKD ra các vùng xa trung tâm để tăng năng lực, giảm chi phí nhân công, hạ giá thành sản phẩm.

Năm 2010 sẽ là năm thuận lợi cho hoạt động đầu tư phát triển, HĐQT Công ty quyết định đầu tư nhiều dự án và chuẩn bị cho việc chuyển đổi lên mô hình Tổng Công ty:

- Xây dựng và thành lập một Công ty May mới tại Xuân Lộc quy mô trên 1500 lao động, tổng dự toán đầu tư khoảng 50 tỷ đồng, giai đoạn 1 khoảng: 25 tỷ đồng.

- Đầu tư xây dựng 1 tòa nhà làm nhà kho cho thuê và một phần làm nhà ăn tại Khu A để tận dụng mặt bằng và cải thiện điều kiện làm việc, phúc lợi cho người lao động.

- Cổ phần hóa Khu B để thành lập 1 Công ty con, với vốn điều lệ 10 đến 15 tỷ đồng và Công ty nắm giữ 51%.

- Góp vốn thành lập 1 Công ty con chuyên sản xuất sản phẩm nhựa định hình theo khuôn mẫu, với vốn điều lệ 1,5 đến 2 tỷ đồng, Công ty nắm giữ 51%.

Trên cơ sở lợi nhuận tích lũy của năm 2009 và Quỹ đầu tư phát triển trong năm 2010, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ lên khoảng 39,845 tỷ đồng, làm cơ sở thực hiện các dự án đầu tư và tăng uy tín của Công ty khi tham gia các dự án.

Để thực hiện các dự án đầu và mục tiêu tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng vào cuối nhiệm kỳ - năm 2011, HĐQT Công ty cần quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi lần 2 với số vốn huy động 10 tỷ đồng trong năm 2010 hoặc tùy theo tiến độ các dự án đầu tư.

Tiếp tục đầu tư phát triển kinh doanh nội địa để tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Chỉ tiêu kế hoạch tài chính và cổ tức năm 2010 của Công ty như sau:

STT	Chi tiêu	ĐVT	KH Năm 2010	So cùng kỳ (%)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22	100	Phân đầu 30 tỷ
2	Thuế TNDN	Tỷ đồng	3,3	195	
3	Khấu hao	Tỷ đồng	12	109	
4	Đầu tư	Tỷ đồng	30	300	
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	48 (*)	117	
6	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	46	85	
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15 (**)	50	Phân đầu 20%.

(*) Vốn CSH theo báo cáo này chỉ tính: Vốn đầu tư của CSH, Quỹ ĐIPT và Quỹ DPTC.

(**): Để mức thấp hơn cùng kỳ vì đã tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu thưởng.

Với truyền thống kinh doanh xuất khẩu 35 năm qua của Công ty, trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, bản lĩnh lãnh đạo, tay nghề và tinh thần đoàn kết, hết mình vì công việc của người lao động, năng lực thiết bị sẵn có cùng với những kế hoạch, chiến lược đầu tư, mở rộng thị trường đúng đắn trong tương lai của Công ty CP May Đồng Nai; Hội đồng Quản trị Công ty tin tưởng rằng công ty sẽ tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn thử thách xây dựng công ty ngày càng phát triển lớn mạnh, hoàn thành nhiệm vụ mà cấp trên và các cổ đông, các nhà đầu tư tin tưởng giao phó.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Báo cáo tình hình tài chính

Trong năm 2009 tình hình tài chính của Công ty được đánh giá là lành mạnh, hoạt động SXKD và các luồng lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan, cụ thể như sau:

* Khả năng sinh lời:

- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ: 67,64%.
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu: 50,36%.
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản: 10,07 %.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 6.764 đồng.

* Khả năng thanh toán:

- Khả năng thanh toán hiện thời (TSNH & ĐTNH/Nợ ngắn hạn): 0,98 lần.
- Khả năng thanh toán nhanh: 0,69 lần.

* Phân tích những biến động: Trong năm 2009 lợi nhuận tăng cao (bằng 183% kế hoạch và 235% cùng kỳ) là do Công ty đã thực hiện tiết giảm chi phí thuê nhà xưởng 1 khu sản xuất, kinh doanh hàng FOB xuất khẩu đạt hiệu quả, vay được nguồn vốn lãi suất ưu đãi....

* Giá trị sổ sách (tổng tài sản) tại thời điểm 31/12/2009: 205.824.536.527 đồng.
Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn và Đầu tư ngắn hạn là: 135.264.208.975 đồng;
- Tài sản dài hạn và đầu tư dài hạn là: 70.560.327.552 đồng.

* Vốn cổ đông hiện nay là: 30.650.600.000 đồng, tương đương với 3.065.060 cổ phần phổ thông đang lưu hành (*mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng*). Số vốn cổ đông này là vốn điều lệ Công ty và được tăng từ thời điểm 01/01/2009 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 do phát hành 20% cổ phiếu thưởng (4.160.000.000 đồng) từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và một phần từ Quỹ đầu tư phát triển và do chuyển đổi 56.906 trái phiếu phát hành năm 2007.

* Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 3.065.060 CP (toàn bộ là cổ phiếu phổ thông).

* Trái phiếu đang lưu hành: Không có.

* Cổ phiếu quỹ tính đến 31/12/2009: Trong năm Công ty không mua CP quỹ.

* Phương án phân phối lợi nhuận năm 2009 như sau (nguồn số liệu: BCTC 2009):

- Lợi nhuận trước thuế : 22.347.068.897 đồng
- Nộp thuế TNDN : 1.753.841.725 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 20.732.353.880 đồng
- Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH : 385.000.000 đồng.
- Trích lập Quỹ ĐIPT từ nguồn miễn giảm thuế TNDN (theo CV 499/TC/TCĐN của Bộ TC ngày 16/01/2002) : 1.679.612.793 đồng. Khoảng 9%.

- Lợi nhuận còn lại để phân phối : 18.667.741.087 đồng. Trong đó:
- + Chi cổ tức 30% : 9.195.180.000 đồng.Tr/đó: NN: 2,357 tỷ.
- + Trích lập các Quỹ K/thưởng-P/lợi : 4.000.000.000 đồng. Trong đó:
- + Không trích Quỹ dự phòng tài chính từ lợi nhuận năm 2009.
- + Phát hành cổ phiếu thưởng: 9.195.180.000 đồng (30% vốn điều lệ) từ nguồn lợi nhuận còn lại: 5.472.561.088 đồng và một phần lấy từ Quỹ đầu tư phát triển hiện hữu là: 3.722.618.912 đồng.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Các chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2009 căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán – đã niêm yết trên Website Công ty: www.donagamex.com.vn.
- Một số chỉ tiêu hoạt động SXKD khác như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	KH 2009 (theo NQ ĐHĐCĐ)	Thực hiện Năm 2009	So sánh (%)	
						/’08	/KH
1	Giá trị SXCN (GTTSL)	Tỷ Đ	405,285	373	326,697	81	88
2	Doanh thu. Trong đó:	Tỷ Đ	487,152	450	394,719	81	88
	- DT xuất khẩu	Tỷ Đ	475,810	432	381,970	80	88
	- DT nội địa	Tỷ Đ	11,348	18	12,751	118	71
3	Doanh thu CMPT	USD	7.220.130	7.470.000	6.598.050	91	88
4	Sản lượng nhập kho	Ch	4.765.000	4.757.000	3.970.000	83	83
5	Kim ngạch XK.TT	USD	31.054.000	31.000.000	28.495.000	92	92
6	Kim ngạch NK.TT	USD	19.250.000	20.000.000	15.905.000	83	80
7	Lao động B/Q	Ng	2.436	2.800	2.347	96	84
8	Thu nhập B/Q	ng/th	2.512.000	2.650.000	2.748.000	109	104

Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty:

Các chỉ tiêu giá trị SXCN, doanh thu và kim ngạch xuất nhập khẩu giảm so với cùng kỳ và so với kế hoạch, dẫn đến giảm tốc độ tăng trưởng của Công ty.

Nguyên nhân doanh thu giảm là do trong năm 2009 Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu, đơn hàng giảm, việc cung cấp Nguyên phụ liệu không đồng bộ, chậm tiến độ, lao động biến động giảm và khách hàng chuyển sang hình thức gia công thay vì kinh doanh FOB xuất khẩu (gia công tăng trên 4 lần so cùng kỳ); mặc dù Ban điều hành Công ty đã nỗ lực rất lớn trong việc tìm kiếm nguồn hàng và vẫn quán triệt chủ trương thực hiện kinh doanh FOB (tỷ lệ FOB chỉ bằng 66% cùng kỳ và vẫn đạt trên 85% doanh thu xuất khẩu) nhưng vẫn chưa đạt mong muốn về các chỉ tiêu tăng trưởng này.

Ngược lại xét đến hiệu quả hoạt động SXKD năm 2009 của Công ty tăng đột phá, cụ thể:

- Tổng lợi nhuận đạt 55,950 tỷ đồng tăng 10% cùng kỳ;
- Chi phí tài chính đạt 9,904 tỷ đồng, giảm 45% cùng kỳ;
- Chi phí bán hàng đạt 9,723 tỷ đồng, giảm 20 % cùng kỳ;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 20,392 tỷ đồng, giảm 6% cùng kỳ;
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 21,655 tỷ đồng, tăng 146% cùng kỳ;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 22,347 tỷ đồng, tăng 138% cùng kỳ;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 20,732 tỷ đồng, tăng 138% cùng kỳ;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 6.764 đồng/ cổ phiếu, tăng 62% cùng kỳ.

Những kết quả này đã thể hiện rõ nỗ lực của Ban điều hành Công ty và tập thể CB.CNV trong việc thực hiện các biện pháp để khắc phục khó khăn, tiết kiệm và giảm tối đa chi phí trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế; nhất là đã giảm được chi phí lãi vay, giảm chi phí thuê 1 khu sản xuất (trả mặt bằng khu C, điều động tập trung về khu B) và hiệu quả của việc kinh doanh hàng FOB xuất khẩu vẫn đạt khá cao.

3. Những tiền bộ công ty đã đạt được:

- Hiệu quả kinh doanh đạt cao - tăng 138%, giảm chi phí quản lý và bán hàng từ 6 - 20%.
- Vẫn giữ được khách hàng lớn và thị trường truyền thống (thị phần xuất khẩu trên doanh thu cho các thị trường Hoa Kỳ đạt 54%, Nhật đạt 30% và EU đạt 14%).
- Lao động bình quân giảm 4% nhưng năng suất vẫn đạt khá, nhất là tại Định Quán năng suất đã tăng, giảm được chi phí bù lương, có triển vọng phát triển.
- Tổ chức được nhiều khóa đào tạo nghề và nâng cao trình độ nghiệp vụ quản lý cho CB.CNV theo chương trình hỗ trợ của Khuyến công (2 khóa đào tạo CN May và 5 khóa nâng cao nghiệp vụ cho CB.CNV tại Biên Hòa).
- Giữ được đội ngũ lao động có kinh nghiệm, tay nghề và đoàn kết gắn bó với Công ty. Công ty vẫn đảm bảo chăm lo tốt đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, thể hiện qua: Mức thu nhập bình quân tăng 9%, (Khu vực Biên Hòa tăng 14%), tăng lương cơ bản theo mức lương tối thiểu mới của Nhà nước quy định, thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN; đầu năm tổ chức cho cán bộ và CSTĐ đi tham quan nghỉ mát tại nước ngoài và CB.CNV đi tham quan nghỉ mát hàng năm trong nước; xét khen thưởng với nhiều hình thức: Thưởng ngày công cao, thưởng hoàn thành kế hoạch
- Công tác đầu tư đã đúng định hướng phát triển mở rộng ra các vùng xa trung tâm như: Mở rộng đầu tư ra Bắc Ninh, Thái Bình, Xuân Lộc ... để tăng năng lực sản xuất.
- Máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động đã được đầu tư trang bị kịp thời phục vụ sản xuất góp phần đảm bảo tăng năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Bước đầu đã đầu tư phát triển hoạt động kinh doanh nội địa bằng việc củng cố tổ chức bộ máy, phát triển mạng lưới tiêu thụ, đầu tư vào nguồn nhân lực, mẫu mã và xây dựng hình ảnh, thương hiệu ...

Với những kết quả trên, trong năm 2009 Công ty tiếp tục đạt danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu của ngành Dệt May Việt Nam, giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2009, danh hiệu Doanh nghiệp văn hóa UNESCO và được Chính phủ tặng cờ thi đua đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm 2009 trong ngành Dệt May Việt Nam.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

*** Tình hình và đặc điểm chung:**

Năm 2010 sẽ có nhiều cơ hội cho Công ty vì tình hình hàng hóa đầy đủ, thị trường tiêu thụ hàng may mặc đã hồi phục sau khủng hoảng. Hiện Công ty đã có kế hoạch đơn hàng đến hết tháng 8/2010.

Bên cạnh đó năm 2010 cũng sẽ được dự báo tăng chi phí rất mạnh do tình hình lạm phát ngay từ đầu năm, lãi suất cho vay của Ngân hàng tăng, giá cả đầu vào (điện, nước, xăng dầu, vận chuyển ...) đều tăng, chi phí nhân công tăng mạnh ở tất cả các mặt lương, BHXH, BHYT, lương lễ - tết, phép năm ... Tổng các khoản tăng chi phí dự kiến của Công ty ít nhất cũng tăng 10 tỷ đồng so với năm 2009.

Trước tình hình đó, Công ty Cổ phần May Đồng Nai đề ra kế hoạch như sau:

1/ Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2010	Tỷ lệ/ 2009	Ghi chú
1	Giá trị SXCN (GITSL)	Tỷ Đ	450	138	
2	Doanh thu. Trong đó:	Tỷ Đ	550	139	
	- DT xuất khẩu	Tỷ Đ	532	139	
	- DT nội địa	Tỷ Đ	18	138	
3	Giá vốn hàng bán	Tỷ Đ	490	144	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	22	100	Phần đầu 30 tỷ
5	Doanh thu CMPT	USD	6.750.000	102	
6	Sản lượng nhập kho	Ch	5.000.000	125	
7	Kim ngạch XK.TT	USD	35.000.000	123	
8	Kim ngạch NK.TT	USD	25.000.000	157	
9	Lao động B/Q	Ng	2.600	111	
10	Thu nhập B/Q	ng/th	2.950.000	107	

2) Các giải pháp định hướng phát triển trong thời gian tới:

- Tiếp tục phát triển phương thức kinh doanh hàng FOB, nhưng phải tìm nguồn Nguyên phụ liệu cung ứng đầy đủ, kịp thời, chủ động và chi phí hợp lý.
- Tập trung phát triển thị trường nội địa, đầu tư cho sản phẩm và quảng bá thương hiệu. Trong năm 2010 phải thành lập thêm cửa hàng có quy mô lớn, chuyên nghiệp hơn ở Tp.HCM và Hà Nội.
- Tập trung đầu tư MMTB chuyên dùng, tự động cao; sản xuất hàng xuất khẩu có giá trị cao, thương hiệu lớn, sẵn sàng đầu tư cải tiến hệ thống để có đơn hàng của khách hàng lớn.
- Cải tiến hệ thống quản lý, tổ chức bộ máy; thành lập các công ty thành viên trực thuộc tại Khu B, Khu D và thành lập Công ty con tại Xuân Lộc; tiếp tục liên doanh, liên kết để mở rộng sản xuất và thu hút vốn đầu tư của đối tác, khách hàng.
- Kiên quyết sắp xếp lại cơ cấu, quy mô một số đơn vị và vị trí công việc của cá nhân để phù hợp với năng lực từng người. Cải tiến cơ bản về tiền lương để thu hút lao động.
- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng tình hình phát triển của Công ty.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được đính kèm nguyên văn, không tách rời Báo cáo thường niên này. Đồng thời đã được đăng tải trên Website của Công ty: www.donagamex.com.vn (Mục Thông tin cổ đông) và Website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: www.ssc.gov.vn (Mục Công bố thông tin).

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập: Báo cáo kiểm toán số 76/BCKT/TC ngày 10/3/2010:

- **Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
Địa chỉ: Số 29 – Đ. Hoàng Sa, Q.1, Tp. HCM
ĐT: 08. 39103908 Fax: 08. 39104880

- **Giới hạn phạm vi kiểm toán:** “Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa nhận được Báo cáo tài chính của khoản đầu tư vào Công ty CP Đông Bình và

Công ty CP Đức Việt trị giá 8.850.000.000 đồng nên không xác định được khoản đầu tư này có cần thiết phải lập dự phòng hay không”.

- **Ý kiến của kiểm toán viên:** “Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Đồng Nai tại ngày 31/12/2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”.

- **Các nhận xét đặc biệt:** Không có.

* **Giải trình phần “Giới hạn phạm vi kiểm toán”:** Tại thời điểm kiểm toán Công ty chưa nhận được Báo cáo tài chính của 2 Công ty mới đầu tư trong năm 2009, là do 2 Công ty này mới đi vào hoạt động, đang trong giai đoạn củng cố tổ chức sản xuất kinh doanh kể cả lề lối làm việc. Công ty sẽ tiếp tục hướng dẫn và yêu cầu 2 Công ty này lập và gửi Báo cáo tài chính, ngay sau khi có Báo cáo tài chính sẽ tiến hành kiểm tra kịp thời.

2. Kiểm toán nội bộ: Hiện Công ty chưa có kiểm toán nội bộ.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- **Đơn vị đầu tư vào Công ty:** Tập đoàn Dệt May Việt Nam (nắm giữ 25,65% vốn cổ phần công ty CP May Đồng Nai) là doanh nghiệp Nhà nước kinh doanh đa ngành, đa sở hữu, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hoá cao; trong đó sản xuất và kinh doanh hàng dệt may với thế mạnh nắm giữ đông lao động từ các thành viên, trình độ tay nghề khá, là một trong những ngành có kim ngạch xuất khẩu cao nhất nước; ngoài ra, còn kinh doanh các ngành nghề: Đầu tư hạ tầng khu CN - đô thị, kinh doanh tài chính và chứng khoán. Tập đoàn đã trở thành một trong những tập đoàn kinh tế mạnh của cả nước.

- **Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan trong năm 2009:** Công ty đã đầu tư góp vốn, mua cổ phần liên kết thành lập các Công ty:

- + Mua thêm cổ phần góp vốn vào Cty CP Đông Bình từ 4 tỷ lên 4,5 tỷ = 37,5% vốn điều lệ.
- + Công ty CP May và TMDV Đức Việt 4,35 tỷ đồng = 50% vốn đầu tư và 50% vốn điều lệ.
- + Công ty CP Đông Minh Phú 450 triệu đồng = 30% vốn điều lệ.
- + Công ty CP May Sơn Động 1,2 tỷ đồng = 10% vốn điều lệ.

- **Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty liên quan:**

+ Các Công ty đã đầu tư trước 2009:

* Công ty CP Dệt May Phước Long (Công ty sở hữu 225.844 CP) là doanh nghiệp lâu năm, cùng ngành Dệt May Việt Nam với Công ty, có trụ sở và cơ sở tại Quận 9, Tp.HCM, chuyên sản xuất, kinh doanh, thương mại dịch vụ về dệt may. Trong năm 2009 kết quả SXKD có hiệu quả và đã tạm ứng cổ tức cho Công ty là 8%.

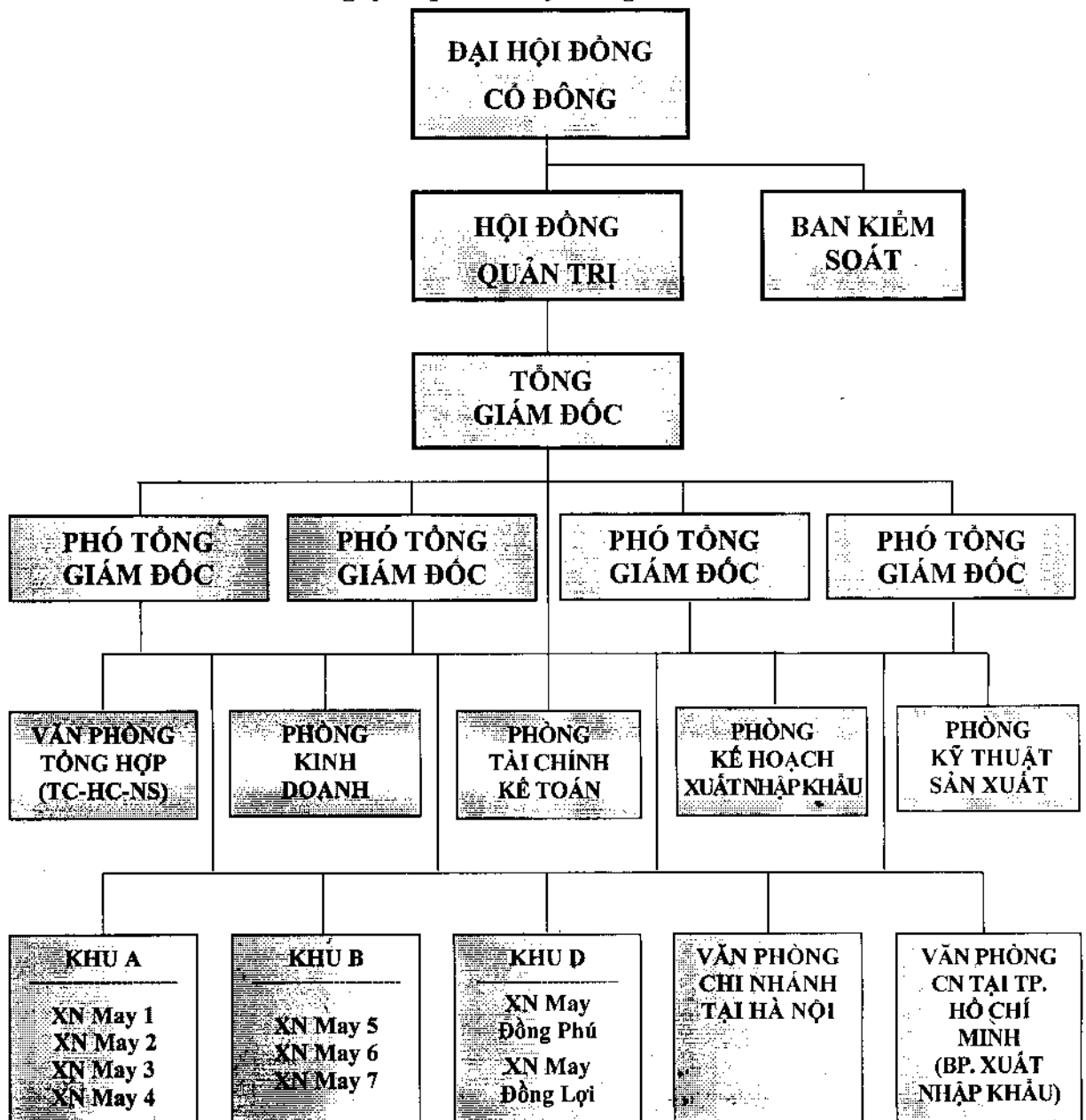
* Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú (Công ty sở hữu 350.000 CP) được đầu tư xây dựng tại Quận 9, Tp. HCM và Khu CN Liên Chiểu – Đà Nẵng, chủ yếu sản xuất các sản phẩm vải denim để sản xuất quần, áo jeans xuất khẩu – là mặt hàng không lỗi mốt, phổ thông và nhiều nguồn tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu. Trong năm 2009 kết quả SXKD có hiệu quả và đã chia cổ tức cho Công ty là 30%.

* Công ty CP đầu tư Vinatex (Công ty sở hữu 405.000 CP) là doanh nghiệp được thành lập bởi Tập đoàn Dệt May Việt Nam, chuyên đầu tư phát triển hạ tầng Khu CN, trong đó đang đầu tư, khai thác Khu CN Dệt May tại Nam Định. Hiện Công ty này chưa hoạt động ổn định nên chưa đem lại lợi nhuận cho Công ty.

+ Các Công ty đầu tư góp vốn, mua cổ phần trong năm 2009 (Đông Bình, Đức Việt, Đồng Minh Phú, Sơn Động): Hiện các Công ty này mới đi vào hoạt động nên chưa đem lại lợi nhuận cho Công ty. Đây là các Công ty hoạt động chủ yếu trong sản xuất kinh doanh hàng may mặc, có trụ sở và mặt bằng rộng, trên trục đường chính thuận lợi cho đầu tư phát triển kinh doanh, là những địa bàn có nguồn lao động dồi dào, chi phí nhân công thấp, xa trung tâm thành phố lớn nên thuận lợi cho cạnh tranh nhân lực của ngành may. Bước đầu Công ty đã đưa hàng về sản xuất gia công tại các Công ty này – xem như một nguồn mở rộng năng lực sản xuất của Công ty (Trừ May Sơn Động mới đang xây dựng).

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần May Đồng Nai



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1 Ông Bùi Thế Kích

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc Cty CP May Đồng Nai

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/02/1963
- Nơi sinh: X.Nhân Thắng – H.Gia Bình – T.Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: AA7 – Đ. Thất Sơn, Cư xá Bắc Hải, P.15, Q.10, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc: 061. 3835748
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Năm 1985 - 1988: Trợ lý thi đua, Đoàn thanh niên, Công đoàn XN May Đồng Nai
 - Năm 1988 - 1993: Nhân viên PX. Cất, trợ lý Giám đốc XN May – Cty May Đồng Nai
 - Năm 1994 - 1996: Nhân viên Phòng chuẩn bị sản xuất – Cty May Đồng Nai
 - Năm 1996 - 1998: Phó phòng chuẩn bị sản xuất – Cty May Đồng Nai
 - Th7/1998 - Th3/2001: Trưởng phòng Kế hoạch – Cty May Đồng Nai
 - Th4/2001 - Th3/2002: Giám đốc điều hành Công ty CP May Đồng Nai
 - Th4/2002 - Th4/2004: Phó Tổng giám đốc Công ty CP May Đồng Nai
 - Th5/2004 - Nay: Tổng giám đốc Công ty CP May Đồng Nai
 - Th8/2001 - Th5/2007: Thành viên HĐQT Công ty CP May Đồng Nai
 - Th6/2007 - Nay: Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng GD Công ty CP May Đồng Nai.
- Số cổ phần nắm giữ: Sở hữu: 379.110 cổ phần và đại diện vốn NN: 786.240 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

2.2 Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

- Chức vụ: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc - Cty CP May Đồng Nai
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/4/1956
- Nơi sinh: Biên Hòa, Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 292A, Quốc lộ 1, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại liên lạc: 061. 3836823
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Năm 1976 - 1979: Cán bộ thống kê, lao động tiền lương XN May Đồng Nai
 - Năm 1979 - 1982: Phụ trách phân xưởng Là - XN May Đồng Nai
 - Năm 1982 - 1985: Phó quản đốc phân xưởng Là - XN May Đồng Nai
 - Năm 1985 - 1993: Phó chủ tịch Công đoàn chuyên trách - XN May Đồng Nai
 - Th5/1993 - Th12/1993: Quyền GĐXN Dịch vụ - Công ty May Đồng Nai
 - Th1/1994 - Th07/2004: Giám đốc XN May 5 - Công ty CP May Đồng Nai
 - Th8/2004 - Th2/2006: Giám đốc điều hành Công ty CP May Đồng Nai
 - Th3/2006 - Nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP May Đồng Nai
- Số cổ phần nắm giữ: 160.418 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

2.3 Ông Hứa Trọng Tâm

- Chức vụ: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc - Cty CP May Đồng Nai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/5/1954
- Nơi sinh: Cam-pu-chia

- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 137/10, KP.8, P. Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại liên lạc: 061. 3833913
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân cao đẳng quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Ngày 14/6/1976 vào làm việc tại XN May Đồng Nai.
 - Th9/1978 - Th10/1980: Tổ trưởng tổ Cắt A - XN May Đồng Nai.
 - Th11/1980 - Th3/1983: Quản đốc phân xưởng Cắt - XN May Đồng Nai.
 - Th4/1983 - Th7/1985: Tổng hợp thi đua, chuyên trách ĐTN - XN May Đồng Nai.
 - Th8/1986 - Th11/1987: Quản đốc phân xưởng May 2 - XN May Đồng Nai.
 - Th12/1987 - Th02/1990: Quản đốc phân xưởng Cắt - XN May Đồng Nai.
 - Th3/1990 - Th6/1996: Trưởng phòng bảo vệ quân sự - Cty May Đồng Nai.
 - Th7/1996 - Th5/1998: Giám đốc XN Dịch vụ - Công ty May Đồng Nai.
 - Th6/1998 - Th8/2008: Chánh Văn phòng tổng hợp - Công ty CP May Đồng Nai.
 - Th8/2004 - Th4/2009: Giám đốc điều hành - Công ty CP May Đồng Nai.
 - Th4/2009 - Nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP May Đồng Nai.
- Số cổ phần nắm giữ: 155.366 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.

2.4 Ông Vũ Đức Dũng

- Chức vụ: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc - Cty CP May Đồng Nai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/3/1969
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 7A/19/25, Đ. Thành Thái, P.14, Q.10, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc: 061. 3834758
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1991 - 1995: Nhân viên phòng Chuẩn bị sản xuất – Công ty May Đồng Nai.
 - 1995 - 1997: Phó phòng CBSX – Công ty May Đồng Nai.
 - 1997 - 2004: Trưởng phòng Xuất nhập khẩu – Công ty May Đồng Nai.
 - 2004 - 2007: Trưởng phòng Kế hoạch xuất nhập khẩu - Cty CP May Đồng Nai.
 - 2007 - Th4/2009: Giám đốc điều hành - Công ty CP May Đồng Nai.
 - Th4/2009 - Nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP May Đồng Nai.
- Số cổ phần nắm giữ: 137.218 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.

2.5 Ông Vũ Đình Hải

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc - Cty CP May Đồng Nai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/9/1958
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 23/113 – Đường 5, P. Tân Mai, Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại liên lạc: 061. 3899168
- Trình độ văn hoá: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Đại học quản trị kinh doanh
 - Quá trình công tác:
 - 1976 - 1979: Bộ đội – Lữ 234 – Quân đoàn 4.
 - 1979 - 1982: Học viên Trường sỹ quan phòng không.
 - 1982 - 1989: Sỹ quan quân đội – Sư đoàn 365 – QC.PK. Không quân.
 - 1989 - 1995: Quản đốc sản xuất – Công ty May Đồng Tiến.
 - 1995 - 2008: Giám đốc Công ty May Đồng Thịnh.
 - 2003 - 2009: Phó Tổng Giám đốc – Công ty May Đồng Tiến.
 - Th10/2009 – Nay: Phó Tổng Giám đốc – Công ty CP May Đồng Nai.
 - Số cổ phần nắm giữ: 50.000 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.

3. Thu nhập của Ban giám đốc năm 2009: 996.626.000 đồng.

4. Tình hình lao động: Tổng số lao động bình quân tại thời điểm 31/12/2009 là 2.347 người.
 Công nhân trực tiếp SX được hưởng lương theo sản phẩm, Công nhân viên gián tiếp phục vụ hưởng lương khoán theo kết quả doanh thu SXKD hàng tháng. Công ty có tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa nên từ khi chuyển đổi doanh nghiệp đến nay Công ty vẫn giữ nguyên truyền thống chăm lo tốt đến đời sống người lao động, CB.CNV được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ lao động khác ... theo quy định; thu nhập bình quân năm 2009 của CBCNV Công ty đạt 2.748.000 đồng/ người/ tháng, tăng 9% so cùng kỳ.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng trong năm 2009:

- Trong năm 2009 không có sự thay đổi thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.
- Về Ban Giám đốc, trong năm 2009 HĐQT quyết định:
 - + Bổ nhiệm 2 Giám đốc điều hành lên Phó Tổng Giám đốc (Ông Hứa Trọng Tâm và ông Vũ Đức Dũng).
 - + Giải quyết cho 1 Giám đốc điều hành nghỉ hưu (Bà Nguyễn Thị Thanh).
 - + Giải quyết cho 1 Phó Tổng Giám đốc nghỉ hưu (Ông Trần Văn Sáu).
 - + Bổ nhiệm bổ sung 1 Phó Tổng Giám đốc mới (Ông Vũ Đình Hải).
 - + TGD bổ nhiệm 1 Phụ trách Phòng TCKT thay thế Phụ trách Phòng TCKT đương nhiệm.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành phần của HĐQT, Ban kiểm soát (không có số thành viên độc lập không điều hành):

STT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Ghi chú
I/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Ô. Bùi Thế Kích	Chủ tịch HĐQT	379.110	
2	B. Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	160.418	
3	Ô. Hứa Trọng Tâm	Thành viên HĐQT	155.366	
4	Ô. Vũ Đức Dũng	Thành viên HĐQT	137.218	
5	Ô. Nguyễn Thanh Hoài	Thành viên HĐQT	48.658	

II/ BAN KIỂM SOÁT			
1	Phạm Ngọc Ánh	Trưởng Ban Kiểm soát	36.344
2	Vũ Việt Hà	Thành viên BKS	140.758
3	Vũ Lan Thương	Thành viên BKS	18.888

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thời gian qua Hội đồng quản trị đã họp 7 phiên định kỳ; các cuộc họp đã có Nghị quyết quyết định một số vấn đề chính như sau:

- Phiên thứ 1, ngày 19/01/2009, chủ yếu thông qua kết quả sơ bộ SXKD năm 2008, quyết định tạm ứng cổ tức năm 2008, dự kiến kế hoạch SXKD năm 2009.

- Phiên thứ 2, ngày 09/02/2009, chủ yếu thông qua kết quả SXKD năm 2008, kế hoạch SXKD năm 2008, dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2008, chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên – năm 2009.

- Phiên thứ 3, ngày 09/3/2009, chủ yếu thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên – năm 2009.

- Phiên thứ 4, ngày 18/4/2009, chủ yếu thông qua kết quả SXKD Quý I/ năm 2009, biện pháp điều hành Quý II/ 2009, quyết định đầu tư mua Công ty Đức Việt – Thái Bình, về quản lý cổ phiếu, cơ cấu tổ chức, nhân sự.

- Phiên thứ 5, ngày 08/8/2009, chủ yếu thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2009, biện pháp điều hành SXKD 6 tháng cuối năm 2009, Phương án đầu tư, cơ cấu tổ chức nhân sự, tham gia góp vốn thành lập Công ty CP thêu – chân gòn.

- Phiên thứ 6, ngày 24/9/2009, chủ yếu thông qua kết quả SXKD 9 tháng năm 2009, Phương án chi tạm ứng cổ tức năm 2009, Phương án đầu tư, chuyển nhượng cổ phần, Phương hướng SXKD Quý IV/2009, tổ chức hoạt động Công ty CP Đồng Minh Phú.

- Phiên thứ 7, ngày 19/12/2009, chủ yếu thông qua kết quả SXKD năm 2009, Phương án chi thưởng cuối năm 2009, kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2010.

Ngoài các phiên họp định kỳ, trong năm 2009 HĐQT cũng đã triệu tập làm việc ngay khi có các yêu cầu cần phải xử lý các vấn đề về tài chính, vay vốn, thay đổi trong điều hành sản xuất kinh doanh để thống nhất Nghị quyết cho Ban điều hành triển khai thực hiện kịp thời với các cơ hội kinh doanh để đưa hiệu quả lên mức cao đột phá đối với Công ty trong năm 2009.

Các cuộc họp diễn ra phù hợp với Điều lệ, các quyết định được thống nhất trong các cuộc họp đã được thực hiện kịp thời, đáp ứng tốt các yêu cầu trong sản xuất kinh doanh, sát diễn biến của thị trường cũng như các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Nhìn chung các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động đúng chức năng, tỷ lệ biểu quyết các ý kiến đưa ra thảo luận thường đạt được sự thống nhất cao. Mọi liên hệ giữa hội đồng quản trị với Ban Giám đốc; Ban kiểm soát chặt chẽ, đồng thuận. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị diễn ra thuận lợi và đạt kết quả tốt.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2009 Ban kiểm soát đã theo dõi sát tình hình SXKD của Công ty và giám sát đầy đủ hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc; 2 thành viên làm việc tại phòng TCKT Công ty đã tham gia các hoạt động kiểm toán của Công ty để nắm bắt tình hình. Nhìn chung Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng. Mọi liên hệ giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc cũng như các phòng ban chức năng chặt chẽ, kịp thời.

Các phiên họp của HĐQT đều có sự tham dự của Ban kiểm soát để nắm bắt nội dung và kiểm tra, giám sát các quyết định của HĐQT.

- **Tổng số tiền thù lao** của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2009 đã chi và hạch toán vào chi phí là: 200.000.000Đ, bằng 0,96 % lợi nhuận ròng (được phép tối đa 10%).

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị:**

STT	Tên thành viên HĐQT	Số CP	Tỷ lệ (%) / Vốn ĐL	Thay đổi tỷ lệ	Ghi chú
1	Ô. Bùi Thế Kích	379.110	12,36	+ 64,8%	Tăng do hưởng CP thường và chuyển đổi trái phiếu
2	B. Nguyễn Thị Thanh Vân	160.418	5,23	+ 40,1%	
3	Ô. Hứa Trọng Tâm	155.366	5,06	+ 23,7%	
4	Ô. Vũ Đức Dũng	137.218	4,47	+ 14,3%	
5	Ô. Nguyễn Thanh Hoài	48.658	1,58	+ 44,3%	

- **Thông tin về giao dịch cổ phiếu:**

Trong năm 2009, Công ty không thực hiện mua bán cổ phiếu quỹ mà chỉ thực hiện các giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu giữa các cổ đông nội bộ với nhau:

- Tổng số đợt giao dịch cổ phiếu: 17 lượt, với tổng số cổ phiếu giao dịch: 175.144 CP.
- Tổng giá trị giao dịch cổ phiếu: 2.167.390.000 đồng.
- Giá giao dịch bình quân trong năm: 12.375 đồng /CP.

- **Thông tin về hợp đồng hoặc giao dịch đã ký kết với công ty của thành viên HĐQT, Ban GD, Ban kiểm soát và những người liên quan:** Không có.

- **Tình hình quản lý nợ vay ngân hàng của cổ đông để mua cổ phần:**

- + Tổng số tiền cổ đông được Công ty bảo lãnh vay ngân hàng: 4.185.700.000 đ, để mua: 57.193 cổ phần. Trong đó: Vay mua CP giá ưu đãi (70.000đ): 51.120 CP, trị giá 3.578.400.000 đ; vay mua CP thường (100.000đ): 6.073 CP, trị giá 607.300.000 đồng.
- + Đến 27/8/2004 là hết thời hạn trả nợ Ngân hàng nhưng cổ đông chưa trả hết nợ vay, Công ty đã đứng ra trả nợ thay toàn bộ số tiền: 4.185.700.000 đồng.
- + Tính đến 28/02/2010, các cổ đông đã trả nợ Công ty: 4.183.000.000 đồng, còn dư nợ là: 2.700.000 đồng. Trong đó:
- > 1 Cổ đông còn đang làm việc, đã mua 2160 cổ phiếu, còn dư nợ vay đang tiếp tục trả dần là: 2.700.000 đồng.

- **Tình hình quản lý cổ đông là lao động nghèo nợ tiền mua cổ phần giá ưu đãi, hưởng cổ tức, trả dần trong vòng 10 năm:**

- + Tổng số: 257 cổ đông, đã mua 16.435 cổ phần (giá bán 70.000đ), trị giá: 1.150.450.000 đ.
- + Cổ đông là lao động nghèo đã trả nợ cho nhà nước tính đến 28/02/2010 là: 1.140.680.000 đồng.
- + Đến 28/02/2010 có 7 cổ đông lao động nghèo, hiện là CNV Công ty còn đang làm việc, sở hữu 9948 cổ phiếu, đang còn dư nợ nhà nước là: 9.770.000 đồng. Công ty đang tiếp tục theo dõi thu nợ cho nhà nước từ nay đến hết tháng 08/2010.

+ Hiện Công ty đang theo dõi 20 cổ đông là lao động nghèo mua 8160 cổ phần ưu đãi trả dần, các cổ đông này đã nghỉ việc tại Công ty, đã trả hết nợ tiền mua cổ phần cho nhà nước (do cản trở từ cổ tức hàng năm), nhưng đến nay không liên lạc được nên rất khó quản lý cổ đông, cổ phiếu khi Công ty cần niêm yết, giao dịch trên thị trường chứng khoán.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại thời điểm hiện nay:

2.1 Cổ đông trong nước:

- Thông tin về cơ cấu cổ đông trong nước: (Khi mới cổ phần: 1.284 cổ, hiện nay: 215 cổ):

STT	Nội dung	Số cổ đông	Đã lưu ký	Chưa LK	Tổng số cổ phần	Ghi chú
1	Cá nhân là CB.CNV	146	/	1.624.958	1.624.958	53,02%
2	Cổ đông ngoài Cty Tr/đó: CNV đã nghỉ	68 53	/	653.862 (425.194)	653.862 (425.194)	21,33%
3	Tổ chức (Nhà nước)	1	/	786.240	786.240	25,65%
Tổng cộng		215	/	3.065.060	3.065.060	100%

- Thông tin về cổ đông lớn (theo thứ tự từ cao xuống thấp):

STT	Tên Cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp/ ngành nghề hoạt động	SL cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
1	Tập đoàn Dệt May VN (Vinatex)		25 – Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, HN	Sản xuất, kinh doanh và đầu tư về lĩnh vực dệt may	786.240	25,65
2	Bùi Thế Kích	1963	AA7 – Thất Sơn, Cx. Bắc Hải, F.15, Q.10, Tp.HCM	Chủ tịch HĐQT/ TGD Công ty CP May Đồng Nai	379.110	12,37
3	Nguyễn Thị Thanh	1954	Số 386/3D – Lê Văn Sỹ, P.14, Quận 3, Tp.HCM	Nguyên Giám đốc điều hành Công ty CP May Đồng Nai	193.206	6,30
4	Nguyễn Thị Thanh Vân	1956	Số 292A, Quốc lộ 1, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP May Đồng Nai	160.418	5,23
5	Hứa Trọng Tâm	1954	Số: 137/10, KP.8, P. Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP May Đồng Nai	155.366	5,07
6	Lương Thị Lai	1956	2/24A, Tăng Bạt Hổ, F11, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM	Cổ đông ngoài (Thừa kế của Cựu Chủ tịch HĐQT Cty)	153.440	5,01

2.2 Cổ đông nước ngoài: Không có.
